Bài 27: Thực hành: Đọc bản đồ Việt Nam

(HS TỰ HỌC)

BÀI 28: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của địa hình VN

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp.

- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau.

- Hướng nghiêng của địa hình là hướng tây bắc - đông nam.

- Hai hướng chủ yếu của địa hình là tây bắc - đông nam và vòng cung.

- Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

I. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam

- Địa hình Việt Nam đa dạng, trong đó quan trọng nhất là bộ phận đồi núi chiếm ¾ diện tích, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp .

- Đồi núi chạy từ Tây Bắc đến Đông Nam Bộ dài 1400 km tạo thành cánh cung hướng ra biển Đông .

- Địa hình đồng bằng chỉ chiếm ¼ diện tích lãnh thổ.

II. Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau

- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau: núi đồi, đồng bằng, thềm lục địa…

+ Hướng nghiêng của địa hình nước ta là tây bắc- đông nam (thể hiện rõ qua hướng chảy của các dòng sông ngòi)

+ Hai hướng chủ yếu của địa hình là: tây bắc – đông nam ; vòng cung

III. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người

- Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm (đất, đá trên bề mặt bị phong hóa mạnh mẽ, các khối núi bị cắt xẻ, xâm thực, xói mòn,...)

- Sự khai phá của con người làm cho địa hình bị biến đổi mạnh mẽ (xây dựng đô thị, hầm mỏ, giao thông, đê, đập, kênh rạch,...)

BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH.

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được vị trí, đặc điểm cơ bản của các khu vực địa hình.

- Giải thích được sự phân hóa địa hình đồi núi ở Việt Nam, đặc điểm mỗi khu vực địa hình và sự khác nhau giữa các khu vực đồi núi.

- Trình bày được đặc điểm chung của đồng bằng nước ta và sự khác nhau giữa các đồng bằng.

I. Khu vực đồi núi.

a. Vùng núi Đông Bắc: Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là vùng đồi núi thấp, nổi bật với những dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.

b. Vùng núi Tây Bắc: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.

c. Vùng núi Trường Sơn Bắc: Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.

d. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam: Từ dãy Bạch Mã đến Đông nam Bộ. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn, xếp thành từng tầng trên các độ cao khác nhau.

II. Khu vực đồng bằng

a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:

- Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện tích 40.000 km2. Bề mặt thấp, không có đê lớn ngăn lũ, nhiều vùng bị ngập nước trong mùa lũ.

- Đồng bằng sông Hồng: Diện tích 15.000 km2. Có hệ thống đê lớn ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng bằng thành nhiều ô trũng.

b. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ:

- Tổng diện tích 15.000 km2, bị đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu

III. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Bờ biển: dài trên 3260 km (từ Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 dạng chính:

+ Bờ biển bồi tụ đồng bằng.

+ Bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo.

- Giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch.

- Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ.